TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

KHOA QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Mã ngành : 7810201

Thanh Hóa, năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 7 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 731/QĐ-ĐVTDT ngày 30 tháng7năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

Tên chương trình: **Quản trị khách sạn**
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: **Quản trị khách sạn** Mã số: **7810201**
Loại hình đào tạo: Chính quy

1.MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1.Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Quản trị khách sạn nhằm mục tiêu đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về KTXH, có kiến thức nền về kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh, kiến thức chuyên sâu về quản trị khách sạn; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; biết tổ chức kinh doanh. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các khách sạn và các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức KTXH khác nhau có liên quan đến chuyên ngành đào tạo, có khả năng phát triển ngành đào tọa khác và cao hơn.

1.2.Mục tiêu cụ thể

** Về kiến thức*

M1:Đảm bảo được trang bị kiến thức giáo dục đại cương theo các chương trình đào tạo quốc gia và quốc tế ngành kinh doanh và tập trung nâng cao kiến thức ngoại ngữ về ngoại ngữ, tin học theo quy định của trường (Tiếng Anh bậc 3 theo Khung 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Thông tư 01/2014; Chứng chỉ tin học theo Thông tư 03/2014)..

M2: Có kiến thức nền kinh doanh, quản lý và kiến thức chuyên sâu về quản trị khách sạn gồm: Tổng quan khách sạn, Quản trị dịch vụ, quản trị nhân lực căn bản, quản trị chất lượng dịch vụ., Tổ chức sự kiện, Marketing du lịch, Kinh tế khách sạn, Quản trị nghiệp vụ lễ tân khách sạn, Quản trị nghiệp vụ phòng khách sạn, Quản trị ăn uống trong khách sạn và Quản trị buồng.

M3: Có kiến thức bổ trợ liên quan đến một số ngành đào tạo khác và có điều kiện thuận lợi chuyển sang học ngành thứ 2.

** Về kỹ năng:*

M4: Kỹ năng lập và triển khai R&D giải quyết các vấn đề quản trị; Hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; hoạch định và triển khai các tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp khách sạn; lập các chương trình marketing; thực hành các dịch vụ cơ bản của doanh nghiệp khách sạn.

M5: Kỹ năng làm việc theo nhóm, làm báo cáo, trình diễn và truyền thông quản trị doanh nghiệp;

M6. Tiếng Anh đạt chuẩn tương đương 450 điểm TOEIC; Kỹ năng tin học phục vụ công tác chuyên môn đạt chuẩn của trường..

2.3. Thái độ

M7. Có ý thức trách nhiệm của người công dân đối với Tổ quốc, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, lòng yêu nghề, tận tụy, say mê với công việc; Ý thức kỷ luật, tự trọng nghề nghiệp cao và tác phong nhanh nhẹn, tháo vát.

M8. Có ý thức vận dụng một cách sáng tạo các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lĩnh vực du lịch.

M9. Có ý thức phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp và mong muốn học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.3.Trình độ ngoại ngữ, tin học

- Trình độ về ngoại ngữ: B1 châu Âu
- Tin học: Theo chuẩn thông tư 03.

2.CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

**Kiến thức giáo dục đại cương*

C1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật trong hoạt đồng kinh doanh khách sạn.

** Kiến thức cơ sở ngành*

C2: Phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức cơ bản của khoa học quản lý trong tổ chức hoạt động kinh doanh nói chung và kinh doanh khách sạn nói riêng.

**Kiến thức chuyên ngành*

C3: Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những nguyên tắc, kỹ năng cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng, thoả mãn nhu cầu khách hàng, đảm bảo sự phát triển của doanh nghiệp khách sạn trong sự phát triển chung của địa phương và đất nước.

C4: Hiểu được những kiến thức về ẩm thực và dinh dưỡng, vận dụng để tạo được sản phẩm thu hút khách du lịch trong hoạt động kinh doanh khách sạn.

C5: Hiểu, phân tích được những kiến thức trong hoạt động nghiên cứu, tổ chức, quản lý, điều hành, kinh doanh khách sạn.

** Kiến thức bổ trợ*

C6: Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được chiến lược phát triển kinh doanh bền vững để giảm thiểu các tác động tiêu cực cũng như tối đa hóa các tác động tích cực.

C7: Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong khoa học du lịch nói riêng, từ những phương pháp truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học.

2.2.Kỹ năng

C8: Nắm vững các kỹ năng nghiệp vụ trong kinh doanh khách sạn (kỹ năng về buồng, bàn, quầy bar, bếp). Có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức nghiệp vụ (buồng, bàn, quầy bar, và bếp) vào thực tiễn kinh doanh khách sạn. Vận dụng được kỹ năng thực hành nghề (buồng, bàn, bar, bếp) trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn; biết sắp xếp, giám sát và điều hành công việc đảm bảo nguyên tắc, quy trình làm việc tốt nhất.

C9: Có khả năng phân loại và tiếp cận các nguồn khách hàng, có khả năng thuyết phục và chia sẻ với khách hàng. Có kỹ năng giao tiếp , ứng xử với đồng nghiệp một cách chân tình, cởi mở, thẳng thắn. Hiểu và phân tích được hành vi, ứng xử, kỹ năng của các đối tượng giao tiếp, làm việc trong các lĩnh vực khác nhau của ngành du lịch, dịch vụ.

C10: Có khả năng xây dựng giải pháp và khuyến nghị để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong thực tiễn quản lý, kinh doanh khách sạn. Có khả năng nắm bắt, hiểu và triển khai các mục tiêu, kế hoạch và văn hóa doanh nghiệp khách sạn trong hoạt động của doanh nghiệp. Sử dụng thành thạo kỹ năng lập luận, sắp xếp ý tưởng khi khi lập kế hoạch, dự án trong kinh doanh khách sạn.

C11: Biết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp tương lai của cá nhân trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn. Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng tạo động lực làm việc cho bản thân và đồng nghiệp.

2.3.Năng lực tự chủ, trách nhiệm

C12: Có khả năng làm việc nhóm hoặc độc lập và có kế hoạch cho bản thân; Có tác phong nhanh nhẹ, khoa học, nhạy bén, nhận thức đúng đắn; Có tinh thần học hỏi, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, say mê công việc;

C13: Hiểu biết tính chất công việc trong khách sạn để có thái độ kiên trì, nhẫn nại, nhiệt tình phục vụ khác nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách, đồng thời luôn có gắng mang lại chất lượng cao mang tính đồng nhất theo như cam kết.

C14: Nhận thực được vị trí, vai trò và tầm quan trong của kinh doanh khách sạn trong nền kinh tế quốc dân. Có ý thực tổ chức, thực hiện và đo lường hiệu quả hoạt động kinh doanh của khách sạn.

2.4.Về phẩm chất cá nhân

- Có phẩm chất, đạo đức tốt

- Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn.

- Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỹ luật cao, có lối sống tích cực và tinh thần hướng về cộng đồng.

- Giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy quy định của nơi làm việc.

- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.

- Có thái độ khách quan, trung thực trong đánh giá chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

3.KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số TC
1	Kiến thức Giáo dục đại cương: 37 TC	Bắt buộc	37
		Tự chọn	0
2	Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: 88 TC		
2.1	Kiến thức cơ sở ngành: 27 TC	Bắt buộc	24
		Tự chọn	0
2.2	Kiến thức ngành và chuyên ngành: 39TC	Bắt buộc	33
		Tự chọn	06
2.3	Kiến thức bổ trợ ngành và chuyên ngành: 06TC		06
2.4	Thực tế, thực tập nghề nghiệp: 16 TC		16
	Tổng số tín chỉ của CTĐT		**125**

4.THÔNG TIN TUYỂN SINH

- Theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có sức khỏe đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phương thức tuyển sinh thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường hằng năm.

- Dự kiến quy mô tuyển sinh

5.QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6.CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Theo Điều 22, Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về việc sử đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Xếp loại	**Thang điểm 10**	**Thang điểm 4**	
		Điểm chữ	**Điểm số**
Đạt (được tích lũy)	8,5 - 10	A	4,0
	7,8 – 8,4	B^+	3,5
	7,0 - 7,7	B	3,0
	6,2 – 6,9	C^+	2,5
	5,5 - 6,1	C	2,0
	4,8 – 5,4	D^+	1,5
	4,0 - 4,7	D	1,0
Không đạt	< 4	F	0

7.VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể công tác ở các lĩnh vực sau:

- Bộ phận hoạch định chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh;
- Bộ phận quản trị dự án kinh doanh khách sạn;
- Bộ phận quản trị nhân lực doanh nghiệp khách sạn, nhà hàng, Lữ hành;
- Các bộ phận nghiệp vụ (Lễ Tân, Buồng, Bàn, Bar, Bếp) tại các khách sạn, nhà hàng;
- Bộ phận chăm sóc khách hàng và Marketing du lịch;
- Bộ phận quản trị chất lượng dịch vụ.

Có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp ở các loại hình và tổ chức doanh nghiệp khác: Các loại hình doanh nghiệp thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và sở hữu trí tuệ; các bộ phận quản trị và hoạt động thương mại ở các loại hình doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh; các bộ phận R&D ở các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận, các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học; các bộ phận có liên quan đến quản lý thị trường và thương mại ở các cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

Có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường: khả năng tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng; khả năng tiếp tục học tập nâng cao lên trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ.

8.NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

8.1.Tóm tắt chương trình đào tạo

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số TC
1	Kiến thức Giáo dục đại cương: 37 TC *(Không gồm kiến thức GDTC & GDQP)*	Bắt buộc	37
		Tự chọn	0
2	Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: 88 TC		
2.1	Kiến thức cơ sở ngành: 27 TC	Bắt buộc	24
		Tự chọn	0
2.2	Kiến thức ngành và chuyên ngành: 39TC	Bắt buộc	33
		Tự chọn	06
2.3	Kiến thức bổ trợ ngành và chuyên ngành: 06TC		06
2.4	Thực tế, thực tập nghề nghiệp: 16 TC		16
	Tổng số tín chỉ của CTĐT		**125**

8.2.Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã số học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Loại giờ TC			Điều kiện tiên quyết
				Giờ LT	Giờ thảo luận bài tập	Thực hàn, thực tế	
1	**Kiến thức giáo dục đại cương**		**37**				
1	ĐC001	Triết học Mác – Lênin Philosophy of Marxism and Leninsm	3	36	9		Không
2	ĐC002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Marxism and Leninsm	2	24	6		ĐC001
3	ĐC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	2	24	6		ĐC001 ĐC002
4	ĐC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's thought	2	24	6		ĐC001 ĐC002 ĐC003
5	ĐC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnam Communist party	2	24	6		ĐC001 ĐC002 ĐC003 ĐC004
6	ĐC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam Introduction to Vietnamese culture	3	36	9	0	Không
7	ĐC007	Pháp luật đại cương Introduction to laws	3	36	9	0	Không
8	ĐC008	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific research method	2	24	6	0	Không
9	ĐC009	Tâm lý học đại cương General psychology	3	36	9	0	Không
10	ĐC011	Mỹ học đại cương General aesthetics	2	24	6	0	Không

11	ĐC013	Lịch sử văn minh thế giới History of world civilization	3	36	9	0	Không
12	NN001	Ngoại ngữ 1 Foreign language 1 *(English 1)*	4	48	12	0	Không
13	NN002	Ngoại ngữ 2 Foreign language 1 *(English 2)*	3	36	9	0	NN002
14	ĐC012	Tin học đại cương Informatics	3	18	3	48	Không
15	GDTC	Giáo dục thể chất	5				Không
16	GDQP	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	165t				Không
2	**KT Giáo dục chuyên nghiệp**		**88**				
2.1	***Kiến thức cơ sở ngành***		**27**				
17	QVH010	Quản lý Nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch. State management of culture, sport & tourism.	3	36	9	0	Không
18	DL016	Văn hóa giao tiếp Communitive culture	3	18	3	48	ĐC009
19	TTH008	Thống kê học Statistics	3	24	9	24	Không
20	QKS001	Kinh tế vi mô Macroeconomics	3	36	9	0	Không
21	QLH001	Quản trị học Management study	3	36	9	0	Không
22	QLH002	Marketing	2	24	6	0	Không
23	QKS003	Thương mại điện tử căn bản Basic e-commerce	3	36	9	0	Không
24	QKS004	Thanh toán quốc tế trong Du lịch International payment in tourism	2	24	6	0	Không
25	QLH003	Kinh tế du lịch Tourism economy	3	36	9	0	QKS001
26	DL010	Văn hóa ẩm thực Culinary culture	2	24	6	0	Không
2.2	***Kiến thức ngành và chuyên ngành***		**39**				
27	TA031	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1 English for tourism 1	4	48	12	0	
28	TA032	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2 English for tourism 2	4	48	12	0	
29	QKS005	Tổng quan khách sạn A overview of hotel industry	2	24	6	0	Không
30	QLH004	Quản trị dịch vụ Service management	3	36	9	0	QLH001
31	QVH022	Tổ chức sự kiện Event organizing	2	15	3	24	Không
32	QKS006	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business transactions and negotiations	2	24	6	0	Không
33	QKS007	Quản trị kinh doanh khách sạn Hotel management	3	36	9	0	QLH001
34	QKS008	Quản trị lễ tân khách sạn Hotel reception management	3	18	3	48	QKS007
35	QKS009	Quản trị buồng	3	18	3	48	QKS007

		Hotel room management					
36	QKS010	Quản trị chế biến món ăn Food processing management	4	24	3	72	QKS007
37	QKS011	Quản trị nhà hàng Restaurant services management	3	27	6	24	QKS007
	Kiến thức tự chọn *(chọn 02 trong 06 học phần)*		**06**				
38	QKS012	An ninh khách sạn Hotel security management	3	27	6	24	QKS007
39	QLH009	Quản trị thương hiệu Brand management	3	36	9	0	QLH001
40	QKS013	Quản trị khu Resort Resort management	3	27	6	24	QLH001
41	QKS002	Nguyên lý kế toán Principles of accountancy	3	36	9	0	Không
42	QTKS018	Quản trị Bar và đồ uống Bar and Drink Management	3	18	3	48	
43	QLH006	Quản trị nhân lực Human resource management	3	36	9	0	
2.3	***Kiến thức bổ trợ ngành và chuyên ngành*** *(Chọn 03 trong 06 học phần)*		**06**				
44	QLH001	Quản trị kinh doanh lữ hành Travel business management	2	24	6	0	QLH001
45	QKS019	Xây dựng thực đơn Menu Building	2	24	6	0	
46	ĐC009	Tâm lý khách du lịch Psychology of tourists	2	24	6	0	ĐC009
47	DL015	Ứng dụng CNTT trong Du lịch Application of information technology in tourism	2	24	6	0	
48	DL017	Lễ tân ngoại giao Diplomatic reception	2	24	6	0	
49	DL014	Du lịch bền vững Sustainable tourism	2	24	6	0	
	Thực tế, thực tập nghề nghiệp		**16**				
50	QKS020	Thực tế chuyên ngành 1 Internship 1	2	6	0	48	Không
51	QKS021	Thực tế chuyên ngành 2 Internship 3	2	6	0	48	TTCN1
52	QKS014	Thực tập doanh nghiệp 1 Internship 1	2	6	0	48	TTCN1
53	QKS015	Thực tập doanh nghiệp 2 Internship 2	2	6	0	48	TTDN 1
54	QKS016	Thực tập tốt nghiệp Final internship	8	0	0	240	TTDN 1,2
Tổng (Không tính GDTC và QPAN)			**125**				

8.3.Kế hoạch giảng dạy:

Số TT	Mã số học phần	Tên HP	Số tín chỉ	Học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
1	Kiến thức giáo dục đại cương		**37**								

1	ĐC001	Triết học Mác – Lênin Philosophy of Marxism and Leninsm	3	3							
2	ĐC002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Marxism and Leninsm	2		2						
3	ĐC003	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	2			2					
4	ĐC004	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's thought	2				2				
5	ĐC005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnam Communist party	2					2			
6	ĐC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam Introduction to Vietnamese culture	3		3						
7	ĐC007	Pháp luật đại cương Introduction to laws	3		3						
8	ĐC008	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific research method	2	2							
9	ĐC009	Tâm lý học đại cương General psychology	3			2					
10	ĐC011	Mỹ học đại cương General aesthetics	2				2				
11	ĐC013	Lịch sử văn minh thế giới History of world civilization	3	3							
12	NN001	Ngoại ngữ 1 Foreign language 1 *(English 1)*	4	4							
13	NN002	Ngoại ngữ 2 Foreign language 1 *(English 2)*	3		3						
14	ĐC012	Tin học đại cương Informatics	3	3							
15	GDTC	Giáo dục thể chất	5								
16	GDQP	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	165 t								
2	**KT Giáo dục chuyên nghiệp**										
2.1	***Kiến thức cơ sở ngành***		**27**								
17	QVH010	Quản lý Nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch State management of culture, sport & tourism.	3					3			
18	DL016	Văn hóa giao tiếp Communitive culture	3	3							
19	TTH008	Thống kê học Statistics	3			3					
20	QKS001	Kinh tế vi mô Macroeconomics	3			3					
21	QLH001	Quản trị học Management study	3			3					
22	QLH002	Marketing	2					2			
23	QKS003	Thương mại điện tử căn bản Basic e-commerce	3				3				

24	QKS004	Thanh toán quốc tế trong Du lịch International payment in tourism	2				2				
25	QLH003	Kinh tế du lịch Tourism economy	3						3		
26	DL010	Văn hóa ẩm thực Culinary culture	2					2			
2.2	**Kiến thức ngành và chuyên ngành**		**39**								
27	TA031	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1 English for tourism 1	4						4		
28	TA032	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2 English for tourism 2	4							4	
29	QKS005	Tổng quan khách sạn A overview of hotel industry	2		2						
30	QLH004	Quản trị dịch vụ Service management	3							3	
31	QVH022	Tổ chức sự kiện Event organizing	2							2	
32	QKS006	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business transactions and negotiations	2			2					
33	QKS007	Quản trị kinh doanh khách sạn Hotel management	3				3				
34	QKS008	Quản trị lễ tân khách sạn Hotel reception management	3						3		
35	QKS009	Quản trị buồng Hotel room management	3						3		
36	QKS010	Quản trị chế biến món ăn Food processing management	4					4			
37	QKS011	Quản trị nhà hàng Restaurant services management	3					3			
	Kiến thức tự chọn *(chọn 02 trong 06 học phần)*		**06**							**06**	
38	QKS012	An ninh khách sạn Hotel security management	3							3	
39	QLH009	Quản trị thương hiệu Brand management	3							3	
40	QKS013	Quản trị khu Resort Resort management	3							3	
41	QKS002	Nguyên lý kế toán Principles of accountancy	3							3	
42	QTKS018	Quản trị Bar và đồ uống Bar and Drink management	3							3	
43	QLH006	Quản trị nhân lực Human resource management	3							3	
2.3	***Kiến thức bổ trợ ngành và chuyên ngành*** *(Chọn 03 trong 06 học phần)*		**06**								
44	QLH001	Quản trị kinh doanh lữ hành Travel business management	2						2		
45	QKS019	Xây dựng thực đơn Menu Building	2				2				
46	ĐC009	Tâm lý khách du lịch Psychology of tourists	2					2			

47	DL015	Ứng dụng CNTT trong Du lịch Application of information technology in tourism	2						2		
48	DL017	Lễ tân ngoại giao Diplomatic reception	2					2			
49	DL014	Du lịch bền vững Sustainable tourism	2				2				
	Thực tế, thực tập nghề nghiệp		**16**								
50	QKS020	Thực tế chuyên ngành 1 Internship 1	2		2						
51	QKS021	Thực tế chuyên ngành 2 Internship 3	2							2	
52	QKS014	Thực tập doanh nghiệp 1 Internship 1	2				2				
53	QKS015	Thực tập doanh nghiệp 2 Internship 1	2						2		
54	QKS016	Thực tập nghề cuối khoá Final internship	8								8
Tổng (Không tính GDTC và QPAN)			**125**	**18**	**15**	**15**	**16**	**18**	**17**	**17**	**8**

9.CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

9.1/. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN) (Phyloshophy of Maxism and Leninism)

Tên học phần: Triết học Mác-Lênin

Mã học phần: ĐC001

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc: X
- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là học phần thuộc kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo của hệ đại học theo quy định chung của Bộ Giáo dục đào tạo. Môn học cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ những lý luận cơ bản theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác Lênin đòi hỏi phải có sự cập nhật thông tin thường xuyên và liên tục nhằm làm sáng tỏ những luận điểm đã nêu, đồng thời có sự vận dụng sáng tạo trong tình hình cụ thể của đất nước nhằm giúp sinh viên có được định hướng đúng đắn và có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

9.2/. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN (Political economics of Maxism and Leninism).

Tên học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

Mã học phần: ĐC002

Số tín chỉ: [2, 0]

Loại học phần:

- Bắt buộc: X
- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: ĐC 001

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Đây là học phần thuộc kiến thức bắt buộc trong chương trình đào tạo của hệ cao đẳng và đại học theo quy định chung của Bộ Giáo dục đào tạo.

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin bao gồm các nội dung sau:

- Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin.

- Sự ra đời phát triển của sản xuất hàng hóa; nguồn gốc, bản chất và chức năng cơ bản của tiền; dịch vụ và các hàng hóa đặc biệt; thị trường và các chủ thể tham gia thị trường.

- Sự sản xuất giá trị thặng dư là cơ sở tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản; sự tích lũy tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.

- Lý luận của Lênin về cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; vấn đề độc quyền và độc quyền nhà nước.

- Tính tất yếu khách quan và đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

- Công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ hiện nay.

9.3/. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (Scientific Socialism)

Tên học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Mã học phần: ĐC003

Số tín chỉ: 02

Loại học phần: Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: ĐC001, ĐC002

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKH); từ

cương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKH theo mục tiêu môn học.

9.4/. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (Ho Chi Minh's Thought)

Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã học phần: ĐC003

Số tín chỉ: 02

Loại học phần:

- Bắt buộc: X
- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: ĐC001, ĐC002, ĐC003

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần thuộc kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các trường ĐH và CĐCN trong cả nước. Giúp sinh viên những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, qua đó từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành.

Từ những lý luận cơ bản theo quan điểm của Hồ Chí Minh đòi hỏi phải có sự cập nhật thông tin thường xuyên và liên tục nhằm làm sáng tỏ những luận điểm đã nêu, đồng thời có sự vận dụng sáng tạo trong tình hình cụ thể của đất nước nhằm giúp sinh viên có được định hướng đúng đắn và có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Các nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển gắn với các thời kì hoạt động của Hồ Chí Minh trong phong trào cách mạng Việt Nam và quốc tế vào đầu và giữa thế kỷ 20. Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh nhận định Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết tinh của văn hóa dân tộc Việt Nam, tư tưởng cách mạng Pháp, tư tưởng tự do của Hoa Kỳ, lý tưởng cộng sản Mác-Lênin, tư tưởng văn hóa phương Đông, văn hóa phương Tây và phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được xác định là một hệ tư tưởng chính thống của Đảng Cộng sản Việt Nam bên cạnh chủ nghĩa Mác-Lênin, được chính thức đưa ra từ Đại hội VII của Đảng. Đảng Cộng sản, Nhà nước Việt Nam cùng các quan điểm chính thống ở Việt Nam hiện nay đều thống nhất đánh giá Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là cách vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam và coi tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam và của dân tộc Việt Nam. *Đảng Cộng sản Việt Nam xác định lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho mọi hành động và thắng lợi của cách mạng Việt Nam*. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn tăng cường tuyên

truyền thúc đẩy việc học tập và làm theo Tư tưởng Hồ Chí Minh ở tất cả các tầng lớp trong xã hội.

Môn học Tư Tưởng Hồ Chí Minh bao gồm những nội dung:

– Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

– Tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; về Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người.

9.5/. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (History of the Communist Party of Vietnam)

Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã học phần: ĐC005

Số tín chỉ: 02

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: ĐC001, ĐC002; ĐC003; ĐC004

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần thuộc kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các trường ĐH và CĐCN trong cả nước. Học phần gồm có 4 chương (kể cả chương nhập môn), bao gồm những nội dung cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp cho sinh viên hiểu biết một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về sự ra đời, về sứ mệnh lịch sử, tổ chức và lãnh đạo cách mạng của Đảng thông qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ từ năm 1945 đến năm 1975 cũng như lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến nay (bằng Cương lĩnh, chiến lược các định hướng lớn về chính sách chủ trương công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, tổ chức quần chúng đấu tranh, bằng hành động tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên...).

Môn học Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm những nội dung:

- Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

- Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)

- Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)

9.6/. CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM (Vietnamese Culture Basics)

Tên học phần: CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Mã học phần: ĐC006

Số tín chỉ: 03 [3,0]

Loại học phần:

- Bắt buộc: X
- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Văn hóa Việt Nam là một thực thể phức hợp phong phú, thống nhất trong đa dạng, có lịch sử trên bốn nghìn năm. Văn hóa Việt Nam phản ánh quá trình vận động của lịch sử dân tộc, trong đó yếu tố tộc người Kinh làm chủ đạo và sự chung sống thuận hòa cùng 53 dân tộc khác. Trong lịch sử hình thành và phát triển, văn hóa Việt Nam đã tiếp xúc - giao lưu, tiếp biến nhiều giá trị văn hóa trong khu vực và thế giới để làm giàu cho văn hóa dân tộc, nhưng vẫn giữ bản sắc văn hóa Việt Nam.

Môn học này hướng đến 3 nội dung chính sau:

- Những vấn đề cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam: văn hóa và và văn hóa học; môi trường văn hóa; tiếp xúc và giao lưu văn hóa; những thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam.

- Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam: văn hóa Việt Nam thời tiền - sơ sử; văn hoá Việt Nam thiên niên kỷ đầu công nguyên; Văn hoá Việt Nam thời tự chủ; Văn hoá Việt Nam từ 1858 đến nay.

- Không gian và các vùng văn hóa Việt Nam: vùng văn hóa phía Bắc; vùng văn hóa Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

9.7/. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (General Law)

Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Mã học phần: ĐC007

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc: X
- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Pháp luật đại cương là môn khoa học pháp lý cơ bản giới thiệu những vấn đề chung nhất về Nhà nước và pháp luật; về vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, về pháp chế xã hội chủ nghĩa; đồng thời giới thiệu tổng quan về hệ thống chính trị, tìm

hiểu những vấn đề cơ bản về các hệ thống cơ quan trong bộ máy Nhà nước ta hiện nay và tìm hiểu những nội dung cơ bản của những ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật nước ta và pháp luật chuyên ngành. Nghiên cứu đồng thời mối quan hệ biện chứng giữa nhà nước và pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Phương pháp tiếp cận pháp luật Việt Nam. Qua đó thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

9.8/. PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU HOA HỌC (Scientific research method)

Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU HOA HỌC

Mã học phần: ĐC008

Số tín chỉ: **[**2, 0]

Loại học phần:

- Bắt buộc [x]
- Tự chọn [ ]

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Cung cấp cho sinh viên hiểu về các khái niệm về khoa học, phương pháp luận NCKH.

- Nghiên cứu các vấn đề đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, vai trò và ý nghĩa của phương pháp luận NCKH.

- Khái niệm khoa học, các quy luật và tiêu chí xác định, đánh giá các sản phẩm khoa học.

- Các phương pháp cơ bản trong nghiên cứu khoa học; phương pháp thực hiện một đề tài khoa học nói chung; quy trình tổ chức quản lí, triển khai đề tài khoa học.

9.9/. TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG (General Psychology)

Tên học phần: Tâm lý học đại cương

Mã học phần: ĐC009

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc: X
- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tâm lý học đại cương giới thiệu cho sinh viên các vấn đề: Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của tâm lý học; Bản chất phản ánh, bản chất lịch sử xã hội, sự đa dạng của các hiện tượng tâm lý trong đời sống con người, chức năng và phân loại hiện tượng tâm lý người, phương pháp nghiên cứu tâm lý; Những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức về phương diện cá thể; Các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng và trí nhớ, ngôn ngữ của con người và ứng dụng của các quá trình nhận thức vào trong hoạt động thực tiễn của con người; Khái niệm và bản chất của nhân cách, các thuộc tính tâm lý nhân cách như: Xu hướng, tính cách, khí chất, năng lực, tình cảm, ý chí và các con đường hình thành nhân cách; Những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

9.10/. MỸ HỌC ĐẠI CƯƠNG (General Aesthetics)

Tên học phần: Mỹ học đại cương

Mã học phần: ĐC011

Số tín chỉ: 2

Loại học phần:

- Bắt buộc: X
- Tự chọn

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Mỹ học đại cương là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo đại học. Học phần cung cấp những kiến thức lý luận về đối tượng; tiến trình lịch sử của Mỹ học; một số nét về Mỹ học phương Đông; khách thể và chủ thể thẩm mỹ; nghệ thuật; các loại hình nghệ thuật; nghệ sĩ và vấn đề giáo dục thẩm mỹ cho con người.

9.11/. LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI (History of world civilization)

Tên học phần: LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Mã học phần: ĐC013

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc ☒
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Lịch sử văn minh thế giới cung cấp một hệ thống kiến thức cơ sở về điều kiện tự nhiên, dân cư, lịch sử của sự ra đời các nền văn minh trong lịch sử: Văn minh Ai Cập cổ đại, văn minh Lưỡng Hà cổ đại, văn minh Arập cổ đại, văn minh Ấn Độ cổ trung đại, văn minh Trung Hoa cổ trung đại, văn minh Đông Nam Á cổ trung đại, văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại, văn minh Tây Âu trung đại, văn minh cận đại, văn minh nhân loại thời hiện đại. Trên nền tảng đó loài người đã đạt được những thành tựu rực rỡ về toán học, vật lý, thiên văn, hoá học, văn học, nghệ thuật, kiến trúc, điêu khắc. Nhưng cũng chính con người đã gây ra hai cuộc chiến tranh thế giới làm tàn phá nền văn minh nhân loại. Để rồi sau sự đổ nát đó con người lại tiếp tục vươn lên và đạt được những thành tựu kỳ diệu, đưa loài người bước sang một nền văn minh mới, đo là văn minh trí tuệ hay văn minh hậu công nghiệp.

9.12/. TIẾNG ANH 1 (ENGLISH 1)

Tên học phần: TIẾNG ANH 1

Mã học phần: NN001

Số tín chỉ: 4 [4,0]

Loại học phần:

- Bắt buộc [x]
- Tự chọn [ ]

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Anh 1 gồm 4 tín chỉ thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương nhằm trang bị, cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cơ bản và nền tảng nhất trong tiếng Anh bao gồm:

- Hệ thống từ vựng về các chủ đề: *thông tin cá nhân, gia đình, thời gian, thức ăn, đồ uống, hoạt động thường ngày, đồ dùng gia đình, sở thích....*

- Giúp sinh viên nắm vững một số điểm ngữ pháp cơ bản như: *Thì hiện tại đơn, have got/ has got, can, there is/ there are, thì quá khứ đơn, đại từ chỉ thị...*

- Hệ thống ngữ âm quốc tế và cách phát âm: *Trọng âm của từ, cách phát âm của âm –es, reduced vowels, âm hữu thanh và vô thanh, ...*

Từ những kiến thức nền tảng này sinh viên có thể vận dụng để thực hành giao tiếp, làm bài tập tình huống, phát triển các kỹ năng (*Nghe, Nói, Đọc, Viết*) Tiếng Anh giao tiếp trong môi trường có yếu tố quốc tế

9.13/. TIẾNG ANH 2 (ENGLISH 2)

Tên học phần: TIẾNG ANH 2

Mã học phần: NN002

Số tín chỉ: 3 [3,0]

Loại học phần:

- Bắt buộc [x]
- Tự chọn [ ]

Điều kiện tiên quyết: NN001

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Anh 2 gồm 3 tín chỉ, được thiết kế với các chủ đề: kỳ nghỉ, giải trí, thời trang, ... Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cơ bản và nền tảng nhất trong tiếng Anh, đồng thời giúp sinh viên nắm vững một số điểm ngữ pháp cơ bản như: Thì quá khứ đơn giản, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành...cùng với hệ thống ngữ âm quốc tế và cách phát âm.

Từ những kiến thức nền tảng này sinh viên có thể vận dụng để thực hành giao tiếp, làm bài tập tình huống, phát triển các kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) Tiếng Anh giao tiếp trong môi trường có yếu tố quốc tế

9.14/. TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG (INFORMATICS)

Tên học phần: Tin học đại cương

Mã học phần: ĐC012

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc ☑
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về tin học, máy tính điện tử, phần cứng, phần mềm nói riêng và công nghệ thông tin nói chung. Thông qua thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: Sử dụng hệ điều hành Windows, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mail. Ngoài ra trong chương trình học cũng lồng ghép các kỹ năng viết báo cáo khoa học, kỹ năng soạn các bản trình bày trên các máy chiếu đa phương tiện.

9.17/. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (State management of culture, sport & tourism)

Tên học phần: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Mã học phần: QVH010

Số tín chỉ: 03TC

Loại học phần:

- Bắt buộc | v |
- Tự chọn | |

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản lý Nhà nước về Văn hóa, Thể thao và Du lịch có cấu trúc 5 chương, với các nội dung cơ bản sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung quản lý nhà nước về văn hóa

Chương 2: Nội dung quản lý nhà nước về văn hóa

Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về thể thao

Chương 4: Hướng dẫn tổ chức giải thi đấu thể thao phong trào

Chương 5: Du lịch - Những vấn đề chung

Chương 6: Nội dung tổ chức, quản lý hoạt động du lịch

9.18/. VĂN HÓA GIAO TIẾP (Communitve culture)

Tên học phần: VĂN HÓA GIAO TIẾP

Mã học phần: DL016

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc ✓
- Tự chọn

Điều kiện tiên quyết: ĐC009

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Văn hóa giao tiếp giới thiệu cho sinh viên những vấn đề chung về giao tiếp và văn hóa giao tiếp, ứng xử: Khái niệm giao tiếp và văn hóa giao tiếp; mô hình, vai trò, nguyên tắc và các loại hình giao tiếp. Các vấn đề về kỹ năng giao tiếp như: Kỹ năng lắng nghe, vai trò, các kiểu nghe và các cấp độ nghe, rào cản trong lắng nghe và kỹ năng lắng nghe hiệu quả. Khái niệm kỹ năng nói, vai trò của nói và các nguyên tắc nói, cách dùng phi ngôn từ trong nói. Khái niệm về kỹ năng viết, các nguyên tắc, xác định các bước của một bài viết, cách sử dụng ngôn ngữ trong thuyết

minh tại điểm du lịch và trong các hoạt động du lịch. Những đặc trưng trong văn hóa giao tiếp của người Việt; vai trò của giao tiếp, ứng xử đối với người làm du lịch; những nguyên tắc và phương thức giao tiếp, ứng xử giữa nhân viên ngành du lịch với du khách. Đặc biệt, sinh viên được thực hành các kỹ năng giao tiếp qua đó hình thành những kỹ năng giao tiếp phù hợp với nghề nghiệp trong tương lai.

9.19/. THỐNG KÊ HỌC (STATISTIC)

Tên học phần: Thống kê học

Mã học phần: TTH008

Số tín chỉ: 3

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho học sinh kiến thức cơ bản về thống kê học (các khái niệm, đối tượng nghiên cứu, chỉ tiêu thống kê, các loại thang đo,…) Qua đó, giúp cho học sinh tư duy, biết thu thập, tích lũy, xử lý và phân tích các dữ liệu số từ các hiện tượng, sự việc, tình hình xảy ra trong thực tế nhằm tìm hiểu bản chất và quy luật của các hiện tượng này. Đồng thời môn học này còn giúp sinh viên nắm được quá trình nghiên cứu thống kê; Cách thức trình bày các số liệu thống kê; Tóm tắt dữ liệu bằng các đại lượng thống kê (Số trung bình cộng, số trung vị, mốt, Phương sai và độ lệch chuẩn) ; Ước lượng thống kê và kiểm định giả thiết thống kê.

9.20/. KINH TẾ VI MÔ (Microeconomics)

Tên học phần: Kinh tế vi mô

Mã học phần: QKS001

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc ☒
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Kinh tế vi mô giới thiệu đến sinh viên những vấn đề cơ bản của nền kinh tế: Các vấn đề cơ bản của thị trường là cung cầu và giá cả; đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng, hành vi của doanh nghiệp và sự điều tiết của chính

phủ trong nền kinh tế thị trường; thị trường cạnh tranh và độc quyền; và nghiên cứu về thị trường các yếu tố của sản xuất.

9.21/. QUẢN TRỊ HỌC (Management study)

Tên học phần: Quản trị học

Mã học phần: QLH001

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị, các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự thay đổi, quản trị xung đột của tổ chức.

9.22/. MARKETING (Marketing)

Tên học phần: **Marketing**

Mã học phần: **QLH002**

Số tín chỉ: **02**

Loại học phần:

- Bắt buộc X

- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Marketing là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về Marketing, vai trò của Marketing trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch, xu hướng của hoạt động bán hàng trong xu thế toàn cầu hóa, học phần marketing cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về môi trường hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, nghiên cứu và phân tích về hành vi mua sắm - tiêu dùng sản phẩm hàng hóa dịch vụ, có được kiến thức về hoạt động phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng.

9.23/. THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CĂN BẢN (Basic e-commerce)

Tên học phần: Thương mại điện tử căn bản

Mã học phần: QKS003

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc X
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của môn học bao gồm những khái niệm cơ bản, kết cấu hạ tầng, phương thức thực hiện thương mại điện tử, các thành phần cấu thành của hoạt động thương mại điện tử. Phân loại các mô hình thương mại điện tử, các hoạt động giao dịch, các rủi ro khi trong thương mại điện tử. Các ứng dụng của thương mại điện tử cho doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch kinh doanh điện tử, và thực hiện hiện kế hoạch kinh doanh Thương mại điện tử. Marketing thông qua Thương mại điện tử và các ứng dụng khác của Thương mại điện tử.

9.24/. THANH TOÁN QUỐC TẾ TRONG DU LỊCH (International payment in tourism)

Tên học phần: Thanh toán quốc tế trong du lịch

Mã học phần: QKS004

Số tín chỉ: 02

Loại học phần:

- Bắt buộc X
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Thanh toán quốc tế trong du lịch là một môn cơ sở ngành, là học phần bắt buộc đối với sinh viên khối ngành Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tiền tệ và Thanh toán quốc tế trong du lịch cụ thể như: Tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái và cách chuyển đổi tiền tệ giữa các quốc gia; Cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế trong du lịch; cách thực hiện các phương thức thanh toán quốc tế trong du lịch.

9.25/. KINH TẾ DU LỊCH (Tourism economy)

Tên học phần: KINH TẾ DU LỊCH

Mã học phần: QLH003

Số tín chỉ: [03, 0]

Loại học phần:

- Bắt buộc: x
- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: QKS001

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kinh tế du lịch là một môn học kinh tế ngành, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về hoạt động du lịch dưới góc độ kinh tế – ngành kinh tế dịch vụ mang tính chiến lược rất quan trọng trong các giai đoạn phát triển của mỗi quốc gia. Người học sẽ được tiếp cận những vấn đề kinh tế cơ bản của ngành kinh tế du lịch: Từ những nội dung khái quát về ngành kinh tế du lịch, cung, cầu và thị trường du lịch, các điều kiện phát triển du lịch , tính thời vụ trong du lịch, chất lượng dịch vụ du lịch, đến một số vấn đề cụ thể như lao động, cơ sở vật chất và hiệu quả kinh tế trong du lịch...Trên cơ sở đó sinh viên có thể hiểu rõ bản chất và rút ra được các quy luật hoặc tính quy luật vận động của các hiện tượng và các quan hệ kinh tế trong phạm vi ngành, nhận thức được một bức tranh tổng thể và tương đối hoàn chỉnh về du lịch và ngành kinh tế du lịch của một quốc gia. Từ đó đi sâu nghiên cứu ngành du lịch với tính chất của một hệ thống mở, hệ thống du lịch dưới góc độ kinh tế bao gồm nhiều yế tố cấu thành, có mối liên hệ bên trong cũng như bên ngoài hệ thống với các yếu tố môi trường. Giúp người học có được tư duy và năng lực đánh giá, hoạch định các vấn đề kinh tế mang tính chiến lược trong phạm vi ngành.

9.26/. VĂN HOÁ ẨM THỰC (Culinary culture)

Tên học phần: Văn hóa ẩm thực

Mã học phần: DL010

Số tín chỉ: 02 [2;0]

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Với tính chất của một bộ môn thuộc chuyên ngành đào tạo, học phần đem đến cho người học những hiểu biết mang tính khái quát về văn hóa ẩm thực nói chung trên thế giới; văn hóa ẩm thực Việt Nam nói riêng; một số nền văn hóa ẩm thực quan trọng đối với du lịch Việt Nam; ẩm thực và tôn giáo. Từ đó người học có được khả năng tìm hiểu, nghiên cứu về ẩm thực, đề xuất ý kiến thỏa đáng trong việc nâng cao giá trị ẩm thực, văn hóa ẩm thực; sáng tạo cách chế biến tạo ra sản phẩm ẩm thực có giá trị.

9.27/. TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1 (English for tourism 1)

Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành 1

Mã học phần: TA031

Số tín chỉ: 4 [4, 0]

Loại học phần:

- Bắt buộc [X]

- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: NN002

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần *Tiếng Anh chuyên ngành du lịch1* bao gồm 2 phần chính (10 bài học): **Phần I- Tiếng Anh trong khách sạn** (*English for Hotel staff*) gồm 05 bài học tương ứng với 05 chủ đề trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn: Đặt phòng, làm thủ tục nhận phòng, phục vụ phòng, giải quyết những lời phàn nàn của khách và làm thủ tục trả phòng; **Phần II** – **Tiếng Anh trong nhà hàng** (*English for Restaurant Staff*) gồm 05 bài học tương ứng với 05 chủ đề trong lĩnh vực dịch vụ nhà hàng: Đặt bàn ăn, đón khách, phục vụ bữa ăn, giải quyết những lời phàn nàn của khách và làm thủ tục thanh toán hóa đơn.

9.28/. TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 2 (English for tourism 2)

Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành 2

Mã học phần: TA032

Số tín chỉ: 4 [4, 0]

Loại học phần:

- Bắt buộc [X]
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: NN001, NN002

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2 bao gồm 4 phần chính: Các lễ hội truyền thống tại Việt Nam; Các làng nghề truyền thống tại Việt Nam; Các di tích lịch sử tại Việt Nam; Các thắng cảnh nổi tiếng tại Việt Nam.

9.29/. TỔNG QUAN KHÁCH SẠN (Hotel overview)

Tên học phần: TỔNG QUAN KHÁCH SẠN

Mã học phần: QKS005

Số tín chỉ: … (2 Tc lý thuyết)

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trong hoạt động DL, để đáp ứng nhu cầu của khách trong một chuyến du lịch, ngoài các yếu tố về tài nguyên du lịch, điểm đến du lịch, yếu tố con người … thì nơi lưu trú của khách là một yếu tố không thể thiếu, đặc biệt trong điều kiện kinh tế - xã hội như hiện nay. Nơi lưu trú của khách du lịch hay nói cách khác là các cơ sở lưu trú du lịch như khách sạn, nhà nghỉ, làng du lịch, resort, lều trại.... không chỉ là đối tượng

đáp ứng nhu cầu thiết yếu của khách du lịch mà mặt khác nó còn là một phần cơ bản để tạo nên các sản phẩm du lịch tổng hợp, đáp ứng cao nhất các nhu cầu của khách.

Hệ thống các cơ sở lưu trú du lịch, hay nói cách khác là hệ thống các cơ sở cho thuê buồng, giường ngủ cho khách du lịch cũng là một ngành kinh doanh. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong một hoạt động du lịch nói chung, quyết định chất lượng dịch vụ, quyết định việc lựa chọn các điểm đến du lịch. Từ trước đến nay việc nghiên cứu các cơ sở lưu trú ở Việt Nam còn đang bó hẹp trong một số loại hình cơ sở lưu trú mang tính chất phổ biến, thường có mặt ở Việt Nam như khách sạn, nhà trọ, nhà nghỉ, resort..... Tuy nhiên, trong xu thế phát triển của du lịch thế giới còn có nhiều loại hình cơ sở lưu trú khác với những ưu thế riêng cần được nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam, nhằm khai thác tốt nhất những tiềm năng du lịch của đất nước.

Để đáp ứng yêu cầu đó, học phần Tổng quan khách sạn sẽ cung cấp cho sinh viên:

Nhìn nhận một cách khái quát về hình thái hoạt động của hệ thống cơ sở lưu trú, đặc biệt là loại hình khách sạn.

Định hướng nghiên cứu và phát triển các HP, TC nằm trong mục tiêu đào tạo của ngành QTKD KS.

Tạo nền tảng kết dính các môn học riêng lẻ nằm trong chương trình QTKD Khách sạn

9.30/. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ (Service management)

Tên học phần: Quản trị dịch vụ

Mã học phần: QLH004

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: QLH001

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị dịch vụ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chuong trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Nội dung học phần bao gồm các vấn đề: khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ

9.31/. TỔ CHỨC SỰ KIỆN (Event organizing)

Tên học phần: Tổ chức sự kiện

Mã học phần: QVH022

Số tín chỉ: 2

Loại học phần:

- Bắt buộc [X]
- Tự chọn [ ]

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên một bộ công cụ cơ bản về tổ chức sự kiện gồm: những vấn đề lý thuyết cơ bản về tổ chức sự kiện, phương pháp hình thành chủ đề sự kiện, lập các loại kế hoạch cho sự kiện và dự toán ngân sách sự kiện. Phương pháp và kỹ năng thực hành tổ chức một sự kiện cụ thể gắn với chuyên ngành thông qua các bài học về quy trình tổ chức sự kiện, điều hành diễn biến của sự kiện và kết thúc sự kiện.

Học phần Tổ chức sự kiện được cấu trúc thành 3 chương, tập trung giới thiệu những kiến thức căn bản:

- Tổng quan về hoạt động tổ chức sự kiện
- Hình thành chủ đề, lập kế hoạch và dự toán ngân sách sự kiện
- Thực hành tổ chức sự kiện

9.32/. GIAO DỊCH & ĐÀM PHÁN KINH DOANH (Business transactions and negotiations).

Tên học phần: Giao dịch & đàm phán kinh doanh

Mã học phần: QKS006

Số tín chỉ: 02

Loại học phần:

- Bắt buộc X
- Tự chọn [ ]

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của môn học bao gồm những Khái quát chung về giao tiếp, chức năng của giao tiếp, phân loại các loại hình giao tiếp. Phân tích cấu trúc của hoạt động giao tiếp, truyền thông trong giao tiếp, giao tiếp là quá trình nhận thức và tác động qua lại lẫn nhau. Nghiên cứu các kỹ năng trong giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng diễn thuyết, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng giao dịch bằng thư tín, kỹ năng xã giao thông thường. Khát quát chung về đàm phán và giao dịch trong kinh doanh. Nghiên cứu các tiến trình trong đàm phán và giao dịch trong kinh doanh. Nghiên cứu và vận dụng kỹ năng để giải quyết thế găng trong đàm phán giao dịch.

9.33/. QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN (Hotel management)

Tên học phần: **Quản trị kinh doanh khách sạn**

Mã học phần: **QKS007**

Số tín chỉ: **03**

Loại học phần:

- Bắt buộc X

- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: QLH001

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của môn học bao gồm những khái niệm cơ bản và cơ sở lý luận về kinh doanh khách sạn, các thành phần cấu thành của hoạt động kinh doanh khách sạn, các chức năng quản trị kinh doanh của khách sạn. Nội dung của công tác tổ chức hoạt động kinh doanh các dịch vụ cơ bản của khách sạn được đề cập khá rõ nét, giúp các nhà quản lý hiểu rõ và vận hành khách sạn một cách hiệu quả. Lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động kinh doanh khách sạn và các xu huống phát triển của hoạt động kinh doanh khách sạn trên thế giới cùng với những ý nghĩa to lớn của hoạt động kinh doanh khách sạn về kinh tế và xã hội.

9.34/. QUẢN TRỊ LỄ TÂN KHÁCH SẠN (Hotel reception management)

Tên học phần: QUẢN TRỊ LỄ TÂN KHÁCH SẠN

Mã học phần: QKS008

Số tín chỉ: **[**01, 02]

Loại học phần:

- Bắt buộc: x

- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: QKS007

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị lễ tân khách sạn là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Ngành Quản trị khách sạn.

Nội dung học phần bao gồm: Trang bị cho người học các kiến thức: Tổng quan về bộ phận lễ tân khách sạn, Quản trị đặt buồng khách sạn, Quản trị đăng ký khách sạn, Quản trị cung ứng dịch vụ khách sạn trong thời gian khách lưu trú tại Khách sạn, Quản trị thanh toán cho khách trả buồng rời khách sạn, Thực hành các kỹ năng thao tác nghiệp vụ của nhân viên lễ tân khách sạn như: Kỹ năng đặt buồng, kỹ năng làm thủ tục đăng ký khách sạn, Kỹ năng cung ứng dịch vụ trong thời gian khách lưu trú tại khách sạn, Kỹ năng làm thanh toán và tiễn khách.

9.35/. QUẢN TRỊ BUỒNG KHÁCH SẠN (Hotel room management)

Tên học phần: Quản trị Buồng khách sạn

Mã học phần: QKS009

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc X
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: QKS007

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Với mục tiêu theo hướng có thể cập nhật những thông tin và kỹ thuật quản lý khách sạn hiện đại, tập bài giảng tập trung vào những kiến thức quản trị bộ phận buồng, các nghiệp vụ, quy trình, biểu mẫu, tình huống trong bộ phận buồng.

9.36/. QUẢN TRỊ CHẾ BIẾN MÓN ĂN (Food processing management)

Tên học phần: Quản trị chế biến món ăn

Mã học phần: QKS010

Số tín chỉ: 01 tín chỉ lý thuyết, 03 tín chỉ thực hành

Loại học phần:

- Bắt buộc X
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: QKS007

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị chế biến món ăn là học phần thuộc khối kiến thức chuyên nghành trong chương trình đào tạo nghành Quản trị khách sạn

Nội dung học phần bao gồm: tổng quan về quản trị chế biến món ăn; quản trị cơ sở vật chất kỹ thuật; tổ chức và quản trị nhân sự trong bộ phận chế biến món ăn; quản trị xây dựng thực đơn; quản trị nguyên vật liệu phục vụ sản xuất chế biến món ăn; thực hành quản trị chế biến món ăn Á; thực hành quản trị chế biến món ăn Âu; thực hành quản trị các loại bánh Á và Âu.

9.37/. QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG (Restaurant services management)

Tên học phần: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG

Mã học phần: QKS011

Số tín chỉ: [02, 01]

Loại học phần:

- Bắt buộc: x
- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: QKS007

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị Nhà hàng là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Ngành Quản trị khách sạn.

Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về kinh doanh nhà hàng; Sức khỏe, vệ sinh an toàn tại nơi làm việc; Quản trị kỹ năng bán hàng trong nhà hàng; Quản trị các hoạt động phục vụ tại nhà hàng ; Quản trị các hoạt động khác tại nhà hàng; Tính chi phí thực phẩm và giá bán; Thực các kỹ năng thao tác nghiệp vụ Nhà hàng như: Kỹ năng chuẩn bị trước cho một ca làm việc, Kỹ năng kê xếp bàn ghế, trải khăn bàn, gấp khăn ăn trang trí bàn tiệc, Kỷ năng sét up bàn ăn Á, Âu, Kỹ năng chào đón khách giới thiệu thực đơn và lấy yêu cầu, Kỹ năng bưng đưa gắp rót phục vụ khách, Kỹ năng làm thanh toán, tiễn khách và thu dọn dụng cụ.

9.38/. AN NINH KHÁCH SẠN (Hotel security management)

Tên học phần: An ninh khách sạn

Mã học phần: QKS012

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc X
- Tự chọn x ☐

Điều kiện tiên quyết: QKS007

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị an ninh khách sạn là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn.

Nội dung học phần bao gồm: tổ chức hoạt động của bộ phận an ninh khách sạn; nghiệp vụ tuần tra, xử lý các tình huống của bộ phận an ninh; nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và đối phó với hỏa hoạn trong khách sạn; nghiệp vụ kiểm soát vào ra, kiểm soát chìa khóa, nhà kho và rác thải khách sạn.

9.39/. QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU (Band Management)

Tên học phần: Quản trị thương hiệu

Mã học phần: QLH009

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc ☒ x
- Tự chọn

Điều kiện tiên quyết: QLH001

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp những vấn đề như khái niệm về thương hiệu, vai trò chức năng của thương hiệu, các mô hình, chiến lược thương hiệu; thiết kế và bảo vệ thương hiệu; quảng bá và khai thác thương hiệu, xử lý những tình huống thương hiệu.

9.40/. QUẢN TRỊ RESORT (Resort management)

Tên học phần: QUẢN TRỊ RESORT

Mã học phần: QKS013

Số tín chỉ: (2 TC lý thuyết, 01 TC thực hành)

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐

Điều kiện tiên quyết: QLH001

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị resort là môn học không thể thiếu của sinh viên thuộc chuyên ngành Quản trị khách sạn và quản trị kinh doanh dịch vụ và lữ hành. Ngoài những kiến thức cơ bản về khu resort , môn học tập trung vào những nội dung sau

+ Tổng quan về khu resort

+ Hoạt động quản lý các bộ phận trong khu resort: tiền sảnh, buồng, nhà hàng, dịch vụ vui chơi làm đẹp và giải trí

+ Thực hành các bài tập về phương án quản lý biệt thự, cơ sở vật chất kỹ thuật và phương pháp phân tích các kết quả kinh doanh của khu resort.

9.41/. NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (Accounting principles)

Tên học phần: Nguyên lý kế toán

Mã học phần: QKS002

Số tín chỉ: 03

Loại học phần:

- Bắt buộc X
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nguyên lý kế toán là nền tảng, cơ sở quan trọng của khoa học kế toán nói riêng và khoa học quản lý kinh tế nói chung. Nó trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về kế toán; vai trò của kế toán trong việc thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp các thông tin cho các nhà quản lý trong và ngoài doanh nghiệp; các phương pháp hạch toán kế toán và kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp. Bên

cạnh đó, môn học cũng giới thiệu về hệ thống báo cáo tài chính, các hình thức sổ sách kế toán và cách thức tổ chức bộ máy kế toán trong một doanh nghiệp.

9.42/. QUẢN TRỊ BAR VÀ ĐỒ UỐNG (Bar and Drink Management)

Tên học phần: Quản trị Bar và đồ uống

Mã học phần: QKS018

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (01 TC lý thuyết; 02TC TH)

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: QKS007

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Kỹ thuật pha chế đồ uống là học phần thực hành nghề đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị khách sạn – nhà hàng

Học phần xây dựng một hệ thống kiến thức và kỹ thuật pha chế đồ uống mà nội dung phù hợp với chương trình đào tạo gắn liền với xu hướng phát triển và nhu cầu của xã hội. Đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng pha chế và phục vụ, sự hiểu biết về nghề nghiệp và năng lực quản lý, điều hành, giám sát trong lĩnh vực kinh doanh pha chế đồ uống.

9.43/. QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (Human resource management)

Tên học phần: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

Mã học phần: QLH006

Số tín chỉ: (3TC lý thuyết)

Loại học phần:

- Bắt buộc x ☐

Điều kiện tiên quyết: QLH001

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Làm thế nào để quản trị nguồn nhân lực có hiệu quả là vấn đề khó khắn và thử thách lớn nhất đối với các doanh nghiệp trrong nền kinh tế chuyển đổi. Sự biến động mạnh mẽ của môi trường kinh doanh, tính chất khốc liệt của cạnh tranh và yêu cầu phải đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cạnh tranh và yêu cầu đáp ứng ngày càng cao của nhân viên trong nền kinh tế thị trường đã và đang tạo sức ép lớn, đòi hỏi các quản trị gia Việt Nam phải có các quan điểm mới, lĩnh hội được những phương pháp mới và nắm vững được những kỹ năng mới về quản trị con người. Nội dung của tập bài giảng được trình bày cô đọng, dễ hiểu trong 7 chương. Chương đầu tiên giới thiệu khái quát về quản trị nguồn nhân, các chương còn lại tương ứng với ba nhóm chức năng quan

trọng nhất của quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức: thu hút, đào tạo và phát triển và duy trì nguồn nhân lực.

9.44/. QUẢN TRỊ KINH DOANH LỮ HÀNH (Travel business management)

Tên học phần: Quản trị kinh doanh lữ hành

Mã học phần: QLH007

Số tín chỉ: 02

Loại học phần:

- Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: QLH001

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung chính được giảng dạy cho người học bao gồm: Tổng quan về kinh doanh lữ hành; các nội dung cơ bản của kinh doanh lữ hành; cơ cấu tổ chức của doang nghiệp lữ hành; quan hệ giữa nhà cung cấp với doanh nghiệp lữ hành; xây dựng chương trình du lịch; tổ chức xúc tiến hỗn hợp, bán và thực hiện chương trình du lịch

9.45/. XÂY DỰNG THỰC ĐƠN (Menu Building)

Tên học phần: Xây dựng thực đơn

Mã học phần: QKS019

Số tín chỉ: 02 tín chỉ lý thuyết

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần xây dựng thục đơn là học phần thuộc khối kiến thức tự chọn đào tạo nghành Quản trị khách sạn.

Nội dung học phần bao gồm: Bữa ăn và tính chất, đặc điểm của bữa ăn, Nguyên lý xây dựng thực đơn, kỹ năng xây dựng thực đơn.

9.46/. TÂM LÝ KHACH DU LỊCH

Tên học phần: TÂM LÝ KHÁCH DU LỊCH (PSYCHOLOGY OF TOURISTS)

Mã học phần: DC009

Số tín chỉ: [01, 02]

Loại học phần:

- Bắt buộc: x
- Tự chọn:

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan Khách sạn và mã số HP: ……

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Tâm lý khách du lịch với tư cách là một khoa học ứng dụng kiến thức tâm lý học vào lĩnh vực kinh doanh du lịch. Học phần này hệ thống hóa những kiến thức cơ bản, phổ biến về tâm lý khách du lịch, những hiện tượng tâm lý xã hội ảnh hưởng đến khách du lịch, những đặc điểm tâm lý của du khách trong tiêu dùng du lịch về nhu cầu, sở thích, tâm trạng, động cơ, hứng thú, hành vi tiêu dùng du lịch.... và phân loại tâm lý du khách trên nhiều tiêu chí như: Phân loại theo các yếu tố sinh lý, tâm lý, theo tôn giáo, theo khả năng thanh toán và theo vùng lãnh thổ, theo quốc gia, dân tộc.... Trên cơ sở những hiểu biết tâm lý du khách, học phần góp phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghệ thuật giao tiếp cho phù hợp với đặc điểm tâm lý từng loại du khách. Sinh viên biết cách xây dựng các mô hình du lịch đáp ứng được nhu cầu của du khách.

9.47/. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DU LỊCH (Application of information technology in tourism)

Tên học phần: Ứng dụng công nghệ thông tin trong Du lịch

Mã học phần: DL015

Số tín chỉ: 02 **[**1,1]

Loại học phần:

- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Tin học ứng dụng trong du lịch cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về bộ công cụ Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) để sinh viên có thể sử dụng chúng như một công cụ hữu ích hỗ trợ hiệu quả cho việc học tất các môn học khác cũng như khi làm việc. Sinh viên có kiến thức tổng quan về các ứng dụng của tin học vào trong ngành du lịch lữ hành, các hệ thống thông tin khách sạn - nhà hàng và cài đặt thử một số phần mềm quản lý khách sạn, nhà hàng.

9.48/. LỄ TÂN NGOẠI GIAO (Diplomatic Reception)

Tên học phần: Lễ tân ngoại giao

Mã học phần: DL017

Số tín chỉ: 02

Loại học phần:

- Bắt buộc x ☐
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản (như lễ tân, ngoại giao và lễ tân ngoại giao). Người học cũng được làm quen với các vấn đề chung về ngoại giao trên thế giới và ở Việt Nam, các nghiệp vụ chủ yếu trong hoạt động lễ tân ngoại giao như nghiệp vụ đón tiếp và tổ chức hậu cần, tổ chức sự kiện ngoại giao, tổ chức tiệc ngoại giao.

9.49/. DU LỊCH BỀN VỮNG (Sustainable Tourism)

Tên học phần: Du lịch bền vững

Mã học phần: DL014

Số tín chỉ: 02

Loại học phần:

- Bắt buộc x ☐
- Tự chọn ☐

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp kiến thức tổng quan tác động nhiều mặt của hoạt động du lịch đối với môi trường (tự nhiên, xã hội và kinh tế) với sự tập trung chú ý phân tích sâu hơn các tác động xấu của du lịch gây ra

- Khái quát các vấn đề về du lịch bền vững, đặc điểm của du lịch bền vững, vai trò của du lịch bền vững với việc bảo vệ tính đa dạng của tự nhiên, bản sắc văn hóa của cộng đồng bản địa cũng như sự phát triển của xã hội

- Trên cơ sở các nguyên tắc của du lịch bền vững, đề xuất các định hướng xây dựng các chính sách phát triển du lịch, các biện pháp kiểm soát tác động môi trường cũng như các phương pháp đánh giá tính bền vững của một lãnh thổ du lịch hoặc một dự án phát triển du lịch

9.50/. THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 1 (Internship 1)

Tên học phần: THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 1 (INTERNSHIP 1)

Mã học phần: QKS020

Số tín chỉ: [0, 2]

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thực tế chuyên ngành 1 nhằm mục tiêu giúp sinh viên tiếp cận và cọ sát với thực tế trước khi bắt đầu chương trình học các môn chuyên ngành, gắn kết những lý

thuyết đã học được trên ghế giảng đường với môi trường thực tiễn bên ngoài. Học phần Thực tế chuyên ngành 1 giúp người học tìm kiếm, xử lý, phân tích, đánh giá, so sánh, tổng hợp các nguồn tư liệu thực tế tại các khách sạn trong phạm vi một số tỉnh lân cận phía bắc.

9.51/. THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 2 (Internship 2)

Tên học phần: THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 2 (INTERNSHIP 2)

Mã học phần: QKS021

Số tín chỉ: [0, 2]

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐

Điều kiện tiên quyết: QKS020

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thực tế chuyên ngành 2 nhằm mục tiêu giúp sinh viên tiếp cận sâu hơn với thực tế trước khi bước vào chương trình thực tập tốt nghiệp, Học phần thực tế chuyên ngành 2 gắn kết những lý thuyết đã học được trên ghế giảng đường với môi trường thực tiễn bên ngoài. Học phần Thực tế chuyên ngành 2 giúp người học xử lý, phân tích, đánh giá, so sánh, tổng hợp các nguồn tư liệu thực tế tại các khách sạn trong phạm vi một số tỉnh lân cận phía Nam.

9.52/. THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1 Internship 1

Tên học phần: THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1 (INTERNSHIP 1)

Mã học phần: QKS014

Số tín chỉ: [0, 2]

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐

Điều kiện tiên quyết: QKS021

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thực tập doanh nghệp 1 nhằm mục tiêu giúp sinh viên tiếp cận và cọ sát, làm việc thực tế tại doanh nghiệp trước khi bắt đầu chương trình học các môn chuyên ngành, gắn kết những lý thuyết đã học được trên ghế giảng đường với môi trường thực tiễn bên ngoài. Học phần Thực tập doanh nghệp 1 giúp người học tìm kiếm, xử lý, phân tích, đánh giá, so sánh, tổng hợp các nguồn tư liệu thực tế tại các khách sạn trong phạm vi tỉnh và khu vực.

9.53/. THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2 (Internship 2)

Tên học phần: THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2 (INTERNSHIP 2)

Mã học phần: QKS015

Số tín chỉ: [0, 2]

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐

Điều kiện tiên quyết: QKS014

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thực tập doanh nghiệp 2 nhằm mục tiêu giúp sinh viên tiếp cận, làm việc thực tế tại doanh nghiệp trước khi bắt đầu chương trình học các môn chuyên ngành, gắn kết những lý thuyết đã học được trên ghế giảng đường với môi trường thực tiễn bên ngoài. Học phần Thực tập doanh nghiệp 2 giúp người học, xử lý, phân tích, đánh giá, so sánh, tổng hợp các kỹ năng nghề thực tế tại các khách sạn – nhà hàng trong phạm vi tỉnh và khu vực.

9.54/. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP (Final internship)

Tên học phần: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP (FINAL INTERNSHIP)

Mã học phần: QKS016

Số tín chỉ: [0, 8]

Loại học phần:

- Bắt buộc ☐

Điều kiện tiên quyết: QKS014, QKS015

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thực tập tốt nghiệp là một học phần kết thúc trong chương trình đào tạo. Thực tập tốt nghiệp giúp người học tiếp cận gần hơn hơn các khách sạn ở góc độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ tổng hợp của nhân viên khách sạn, người quản lý khách sạn ở môi trường thực tế trước khi ra trường. Mục tiêu của đợt thực tập này nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội nắm bắt hoạt động kinh doanh khách sạn, tiềm hiểu sâu về các hoạt động, các công việc trong tất cả các bộ phận của khách sạn.

10.HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

10.1. Chương trình đào tạo đại học Quản trị khách sạn quy định nội dung tổng thể các hoạt động giáo dục của một khóa học thành một hệ thống hoàn chỉnh và phân bổ thời gian theo quy định, căn cứ Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007, Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Thông tư số: 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính

quy theo hệ thống tín chỉ. Đồng thời chương trình được thiết kết căn cứ theo thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011; Thông tư số14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010.

Giờ quy đổi tính theo quy định trong Quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

1TC = 15 tiết giảng hay thảo luận trên lớp;
= 30 giờ thí nghiệm, thực hành;
= 60 giờ thực tập tại cơ sở;
= 45 giờ làm đồ án, khóa luận.

1 giờ lý thuyết = 50 phút.

10.2. Chương trình được thiết kế theo ngành học quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2017 và thay thế các nội dung quy định đối với Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học tại Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học và Thông tư số 32/2013/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 4 năm 2010.

10.3. Thời gian và kế hoạch đào tạo

- Một năm học có hai kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi, kiểm tra. Ngoài hai học kỳ chính, hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm 1 học kỳ hè để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt ở các học kỳ chính được học lại. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi, kiểm tra.

- Các học phần, các nội dung hoạt động trong toàn khóa học phải được bố trí sắp xếp, lên kế hoạch hợp lý theo trình tự thời gian thành quy trình đào tạo một cách khoa học do hiệu trưởng quyết định

- Các học phần bắt buộc thuộc nhóm kiến thức giáo dục đại cương là kiến thức bắt buộc. Thời lượng và nội dung của các học phần này theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và đào tạo.

10.4. Điều kiện thực hiện

- Về giảng viên:

Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình phải có trình độ thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm dạy ngành luật, đã qua nghiệp vụ sư phạm, có lòng yêu nghề và nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục. Ngoài giảng viên cơ hữu, định kỳ nhà trường mời giảng viên thỉnh giảng của các trường đại học chuyên ngành có kinh nghiệm hoặc chuyên gia

của các tập đoàn, công ty có uy tín tham gia giảng dạy, hội thảo chuyên đề hoặc giao lưu với sinh viên đối thoại trực tiếp về định hướng nghề nghiệp.

- Về phương pháp giảng dạy:

Chủ yếu áp dụng các phương pháp giảng dạy đàm thoại, nêu vấn đề, phát huy tích cực của sinh viên, với mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Phát huy tính chủ động, sáng tạo đối với người học trong việc tiếp cận, chiếm lĩnh tri thức bài giảng, đặc biệt đối với các học phần chuyên ngành, tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành và thực tế tại cơ sở.

- Về phương tiện giảng dạy và học tập:

Đảm bảo về tiêu chuẩn phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng học đa năng đối với các trang thiết bị đa phương tiện (máy tính, máy chiếu…) nhằm hỗ trợ người dạy và người học khai thác tối đa các ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên ngành. Thư viện cung cấp đầy đủ giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo phục vụ người dạy và người học trong quá trình giảng dạy và học tập.

10.5. Quy trình tổ chức đào tạo thực hiện theo quy chế ban hành kèm theo Quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

10.6. Việc tổ chức kiểm tra và thi học phần theo quy chế ban hành kèm theo Quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

10.7. Việc tổ chức thi tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy chế ban hành kèm theo Quyết định số: 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

10.8. Phòng Quản lý Đào tạo theo dõi các khoa chuyên môn liên quan thực hiện các hoạt động dạy và học điều chỉnh và bổ sung chương trình đào tạo theo yêu cầu thực tế đáp ứng nhu cầu xã hội.

10.9. Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo để triển khai thực hiện trong phạm vi nhà trường.

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
Lê Thanh Hà	Trần Nhật Hải	Trần Nhật Hải